Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
Cục số 127

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở, ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ TAM HỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 85 /2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN			Điểm đầu		Điểm cuối	
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ
1	Đất 2 bên đường TL 304	Giáp thị trấn Yên Lạc đi qua ngã tư chợ Lầm đến bùng binh vòng xuyến trên ĐT 304		20.000	10.000	2.000	12.000	6.000	1.200	8.000	4.000	800				
		Từ bùng binh vòng xuyến trên ĐT 304 đi xã Tứ Trưng cũ		15.000	7.000	1.500	9.000	4.200	900	6.000	2.800	600				
2	Đất 2 bên đường TL 305	Giáp xã Yên Lạc (VĐ4 của tỉnh) đi bùng binh vòng xuyến trên ĐT 305		18.000	8.000	1.500	10.800	4.800	900	7.200	3.200	600				
		Từ vòng xuyến ĐT 305 đi dốc đê TW Lũng Hạ		15.000	7.000	1.500	9.000	4.200	900	6.000	2.800	600				
3	Đất 2 bên đường từ gốc Đề đến đỉnh Man Đề xã Tam Hồng			15.000	7.000	1.500	9.000	4.200	900	6.000	2.800	600	830	12	57	25
4	Đất 2 bên đường từ Đỉnh Man Đề qua ngã tư đèn đỏ chợ Lầm rẽ trái đến nhà ông Nguyễn Văn Tư (Thùy) thửa 480 tờ 19			25.000	12.000	2.000	15.000	7.200	1.200	10.000	4.800	800				
5	Đoạn từ Thửa 498 tờ 19 đến đường 305			18.000	8.000	1.500	10.800	4.800	900	7.200	3.200	600				
6	Đất 2 bên đường trục thôn, liên thôn thuộc địa phận Thị trấn Tam Hồng cũ	Từ TL 305 qua Nhà Thờ Đạo đến Trường THCS Tam Hồng		15.000	7.000	1.500	9.000	4.200	900	6.000	2.800	600				
		Từ ĐT 304 (Trạm Y tế) thôn Tào Phú đi Lâm xuyên đến đường TL 305		10.000	5.000	1.500	6.000	3.000	900	4.000	2.000	600				
		Các đường trục thôn, liên thôn còn lại		7.000	3.000	1.500	4.200	1.800	900	2.800	1.200	600				
7	Đất 2 bên đường huyện lộ đoạn từ TL 304 (Trường THCS Yên Đồng) đi xã Đại Tự cũ			16.000	7.000	1.500	9.600	4.200	900	6.400	2.800	600	433	22	558	35
8	Đất 2 bên đường từ đền Thính qua thôn Đông Mẫu đi xã Vân Xuân cũ			15.000	7.000	1.500	9.000	4.200	900	6.000	2.800	600	59	5	253	3
9	Các đường trục thôn, liên thôn thuộc địa phận xã Yên Đồng cũ			7.000	3.000	1.500	4.200	1.800	900	2.800	1.200	600				
10	Đất 2 bên đường trục thôn, liên thôn thuộc địa phận xã Yên Phương cũ	Tuyến từ TL 305 đến cổng Trường Tiểu học Yên Phương		10.000	5.000	1.500	6.000	3.000	900	4.000	2.000	600				
		Các đường trục thôn, liên thôn còn lại		7.000	3.000	1.500	4.200	1.800	900	2.800	1.200	600				
11	Khu đất dịch vụ, đấu giá đất tại Dộc Nội, thôn Trại Lớn			13.000			9.100			6.400			1030	20	1060	20
12	Khu đất dịch vụ, đấu giá đất tại nhà văn hóa cũ thôn Nho Lâm			12.000			8.400			5.900			733	18	744	18
13	Khu đất dịch vụ, đấu giá đất tại đồng Bồ Hòn thôn Lâm Xuyên 3 xã Tam Hồng			28.000	22.000		19.600	15.400		13.700	10.800		909	36	601	37
14	Khu đất đấu giá chợ mới Yên Đồng	Từ thửa đất số 568 đến thửa đất số 590 tờ 26		11.000			6.600			4.400						
		Từ thửa đất số 593 đến thửa đất số 598 tờ 26		15.000			9.000			6.000						
		Từ thửa đất số 591, 592 tờ bản đồ số 26; Tờ bản đồ 30 thửa đất số 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629		11.000			6.600			4.400						
15	Khu đất đấu giá tại thôn Lũng Hạ Khu đất đấu giá tại xã Yên Phương cũ			13.000			7.800			5.200						
16	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất xứ đồng Ruộng Sùng, thôn Man Đề và xứ đồng Bái cát thôn Tào Phú, xã Tam Hồng	Băng 1		37.000			25.900			18.100						
		Băng 2		27.000			18.900			13.200						
17	Khu đất dịch vụ, đất tái định cư, đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Cát, thôn Tào Phú, xã Tam Hồng (trước là TDP Tào Phú, TT Tam Hồng cũ)			18.000			12.600			8.800						
18	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực trạm điện Thượng Lưu, thôn Phù Lưu xã Tam Hồng (trước TDP Phù Lưu, TT Tam Hồng cũ)			15.000			10.500			7.400						
19	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất xen ghép khu vực ao trong làng thôn Man Đề, xã Tam Hồng (trước là TDP Man Đề TT Tam Hồng cũ)			12.000			8.400			5.900						
20	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực trường mầm non cụm Phú Lâm và giồng Bầu thôn Nho Lâm, xã Tam Hồng (trước là TDP Nho Lâm TT Tam Hồng cũ)			15.000			10.500			7.400						
21	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất xen ghép tại nhà văn hóa cũ thôn Lâm Xuyên, xã Tam Hồng (trước là TDP Lâm Xuyên, TT Tam Hồng cũ)			12.000			8.400			5.900						
22	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất khu vực xen ghép trong khu dân cư (trước là TDP Tào Phú, TT Tam Hồng cũ)			12.000			8.400			5.900						
23	Hạ tầng kỹ thuật khu đất cây xanh, bãi đỗ xe, đất tái định cư, đất đấu giá QSD xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ			25.000			17.500			12.300						
24	Đất tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất tại đồng Trũng Răm, thôn Gia, xã Tam Hồng (trước là xã Yên Đồng cũ)			12.000			8.400			5.900						
25	Đất giãn dân, đấu giá quyền sử dụng đất tại vị trí cây Ngái thôn Mới, xã Tam Hồng (trước là xã Yên Đồng cũ)			20.000			14.000			9.800						
26	Khu đất giãn dân, dịch vụ, đấu giá quyền sử dụng đất tại vị trí lò gạch thôn Đình, Tam Hồng (trước là xã Yên Đồng cũ)			15.000			10.500			7.400						
27	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đồng Vụa xã Tam Hồng (trước là xã Yên Phương cũ)			12.000			8.400			5.900						
28	Xây dựng hạ tầng, đấu giá QSD đất Khu đất cây xanh, văn hoá, tái định cư và đấu giá quyền SDĐ tại xã Tam Hồng (trước là xã Yên Phương cũ)			18.000			12.600			8.800						
29	Hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất khu trung tâm xã Yên Phương (nay là xã Tam Hồng)			20.000			14.000			9.800						
30	Khu đất đấu giá Đồng Ngà (Yên Phương cũ)			12.000	10.000		8.400	7.000		5.900	4.500					
31	Khu đất đấu giá Đồng Nho Địa thôn Bình Lâm + Nho Lâm (Tam Hồng cũ)			15.000			10.500			7.400						